

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC		
Mã học phần:	72TOUR30013	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_72TOUR30013_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten trưởng nhóm SV</i>		

Cách thức nộp bài:

- Đại diện trưởng nhóm nộp bài trên hệ thống CTE, định dạng pdf

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng được kiến thức cần thiết để nhận dạng một vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.	Tiểu luận	30%	Chương 1	3	PLO2
CLO 2	Vận dụng được các phương pháp trong phân tích vấn đề nghiên cứu	Tiểu luận		Chương 3, Chương 4		
CLO 3	Có kỹ năng phát hiện, thiết lập vấn đề nghiên cứu kinh tế xã hội.	Tiểu luận		Chương 2, Chương 5		
CLO4	Có kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin kinh tế và thuyết trình.	Tiểu luận	30%	Chương 3	3	PLO3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Chọn 1 trong 3 đề tài sau:

- Sự hài lòng của khách hàng trong ngành dịch vụ: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng trong các lĩnh vực như nhà hàng, khách sạn, dịch vụ tài chính
- Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng: Phân tích mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.
- Sự hài lòng của khách hàng trong mua sắm trực tuyến: Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm qua mạng.

2. Hướng dẫn trình bày

HƯỚNG DẪN CẤU TRÚC BÀI BÁO CÁO NGHIÊN CỨU CUỐI KỲ MÔN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

I. Mục tiêu của Bài báo cáo cuối kỳ:

Mục tiêu của báo cáo cuối kỳ là đánh giá sự áp dụng Những kiến thức sinh viên đã được học trong môn vào việc tìm hiểu, điều tra cẩn thận dựa trên mối quan hệ logic về thông tin hay sự kiện để tìm ra thông tin mới, nâng cao hiểu biết về các vấn đề, hiện tượng. Cụ thể, sinh viên có thể thực hiện (nhưng không giới hạn) tìm hiểu các vấn đề sau:

- Xem xét tổng hợp kiến thức về sự vật, hiện tượng;
- Điều tra về một sự vật, hiện tượng đang diễn ra;
- Cung cấp giải pháp cho những vấn đề đang tồn tại;
- Khám phá và phân tích những vấn đề mới;
- Tìm ra những cách tiếp cận mới;
- Giải thích sự vật, hiện tượng mới;
- Tạo ra kiến thức mới;
- Dự báo về những vấn đề có thể xảy ra trong tương lai;
- Tổng hợp tất cả những điều trên.

II. Cấu trúc Bài báo cáo cuối kỳ

1. Tên đề tài
2. Tóm tắt
3. Nội dung (có thể theo kết cấu 3 chương hoặc 5 chương)
4. Tài liệu tham khảo
5. Phụ lục

III. Các Nội dung chính cần có trong bài Báo cáo

PHẦN BÁO CÁO NHÓM:

TÊN ĐỀ TÀI
Tóm tắt:
– Ngắn gọn, khoảng 200-250 từ (tiếng Anh), thông thường là một đoạn văn (paragraph).
– Tóm tắt mục đích nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, phương pháp sử dụng, các kết quả chính bao gồm bất kỳ phát hiện mới nào, các kết luận chủ yếu và ý nghĩa của chúng.

<p>– Từ khóa (keywords): Các từ khóa được liệt kê độc lập bên dưới tóm tắt, khoảng 3-5 từ. Tất cả các từ khóa phải hiện diện trong phần tóm tắt.</p>
<p>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU</p> <p>– Vấn đề được nghiên cứu là gì?</p> <p>– Đối tượng, phạm vi nghiên cứu; sơ lược lịch sử nghiên cứu</p> <p>– Vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vấn đề được nghiên cứu (Lí do nghiên cứu)</p>
<p>CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở lý luận: Các khái niệm, định nghĩa, kiến thức nền tảng về vấn đề được nghiên cứu</p> <p>2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu: Khái quát các kết quả nghiên cứu đã đạt được</p> <p>– Mô hình lí thuyết của các nhà khoa học trên thế giới</p> <p>– Mô hình thực nghiệm đã được áp dụng (trên thế giới và Việt Nam)</p> <p>3. Phát triển giả thuyết nghiên cứu (có thể chuyển xuống chương 3)</p>
<p>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>– Mô tả bạn đã nghiên cứu như thế nào, trình bày các phương pháp nghiên cứu</p> <p>– Bối cảnh nghiên cứu</p> <p>– Tổng thể nghiên cứu và chọn mẫu</p> <p>– Phương pháp thu thập số liệu (báo cáo, khảo sát, bảng hỏi, phỏng vấn...)</p> <p>– Phương pháp xử lí thông tin</p> <p>– Xây dựng mô hình (dựa trên phân tích Kinh tế lượng, hay dựa trên việc phân tích case study, ...)</p>
<p>CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ</p> <p>– Báo cáo kết quả: sau khi phân tích, xử lí dữ liệu thu được kết quả gì? (có thể được trình bày bằng các bảng biểu, số liệu, ...)</p> <p>– Đánh giá, nhận xét: Kết quả có phù hợp với giả thuyết, dự kiến không? Giải thích vì sao lại có kết quả như vậy, ...</p>
<p>CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</p> <p>1. Kết luận:</p> <p>– Đưa ra tóm tắt tổng hợp nội dung và kết quả nghiên cứu</p> <p>2. Khuyến nghị:</p> <p>– Đề xuất biện pháp áp dụng</p> <p>– Nghiên cứu đã giải quyết vấn đề gì, chưa giải quyết vấn đề gì (hoặc có vấn đề mới nào nảy sinh)? Từ đó đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo.</p>
<p>TÀI LIỆU THAM KHẢO</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trình bày theo chuẩn APA 6th (Sinh viên vui lòng Search Google để nắm thêm về chuẩn này) • Tất cả tài liệu tham khảo sử dụng trong bài đều phải được trích dẫn đầy đủ tại đây.
<p>PHỤ LỤC</p>
<p>Tổng điểm</p>

IV. Yêu cầu về trình bày:

Báo cáo viết từ 15 đến 30 trang. Giãn dòng: 1, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, căn lề Justify, căn trang Normal (Vào Layout, chọn Margins, chọn Normal).

Yêu cầu:

1. Dữ liệu bao gồm ít nhất khoảng 150 quan sát trở lên.
2. Đối với các lớp tiêu chuẩn: Báo cáo viết bằng tiếng Việt. Nếu viết bằng tiếng Anh sẽ được cộng điểm.
3. Đối với các lớp Chất lượng cao: Báo cáo bắt buộc phải viết bằng tiếng Anh.

4. Trang cuối cùng trong bài báo cáo ghi phần đánh giá, trong đó chỉ rõ ràng và chi tiết công việc cụ thể của từng SV (làm cụ thể những cái gì, làm phần nào, viết bài từ đâu đến đâu, mức độ hoàn thành của từng người so với deadline, nhóm đề ra, không ghi chung chung, ghi càng cụ thể càng tốt). Nhóm nào không làm phần đánh giá này sẽ bị trừ 1 điểm vào ĐIỂM CHUNG CỦA CẢ NHÓM.

Họ và tên	Mã SV	Công việc	Thang điểm tự đánh giá của
Nguyễn Văn A (nhóm trưởng)	12345	- Tải dữ liệu mã CK: VNM - Viết phần 1.1 từ đoạn số 1 đến hết đoạn số 3. - Cung cấp tư liệu cho phần ... -Viết phần tài liệu tham khảo từ đoạn số ... đến đoạn số ... - Hoàn thiện file thuyết trình phần ... đến phần ... - Tính toán các số liệu ...	95% (do có miss deadline nhóm đề ra 1 lần)
Nguyễn Văn B (thành viên)			
Nguyễn Văn C (thành viên)			

5. Khi nộp bài thì gồm 1 file nén trong đó có: (1) File DATA (Excel) gồm tất cả dữ liệu của các công ty đã thu thập và tính toán, (2) File word của bài báo cáo, (3) File pdf của bài báo cáo, (4) File ppt thuyết trình của bài báo cáo. File nén này được đặt tên theo MSSV của tất cả các bạn trong nhóm. Ví dụ: Nhóm có 3 bạn có MSSV lần lượt là 12345, 34567, 56789 thì đặt tên file nén là 12345_34567_56789

3. Rubric và thang điểm

Rubric 3: Báo cáo cuối kỳ (50%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 điểm – 10 điểm	Khá Từ 6 điểm – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 điểm – dưới 6 điểm	Kém dưới 4 điểm
Cấu trúc	10	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý.	Bài viết tổ chức thiếu logic.
Nội dung	50	Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.	Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.
Phát triển ý	30	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát

		và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.	nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm.	hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.
Văn phạm, Trình bày	10	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy.	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.
Tổng	100%	100%	75%	50%	0%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Ts. Trịnh Thị Thúy

TS. Phùng Quang Hưng